



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng Xét nghiệm - Phòng khám đa khoa Medlatec số 16
-Võ Cường, Bắc Ninh**

Medical Laboratory: **Laboratory - Medlatec General Clinic N^o 16 - Vo Cuong, Bac Ninh**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Medlatec Việt Nam**

Organization: **Medlatec Viet Nam Company Limited**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

Người phụ trách/
Representative: **Vũ Công Thành
Vu Cong Thanh**

Số hiệu/ Code: **VILAS MED 113**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /02/2026 đến ngày /02/2031

Địa chỉ/ Address: **Số 233 Nguyễn Văn Cừ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh**
No. 233 Nguyen Van Cu, Vo Cuong Ward, Bac Ninh Province

Địa điểm/Location: **Số 233 Nguyễn Văn Cừ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh**
No. 233 Nguyen Van Cu, Vo Cuong Ward, Bac Ninh Province

Điện thoại/Tel: **0979868631**

Email: **thanh.vucong@medlatec.com**

Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 113

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết thanh/ Huyết tương Serum/ Plasma (Heparin Lithium)	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Hexokinase	MED.BN/QTXX.HS.06 (2025) (Cobas C502)
2.		Đo hoạt độ AST <i>Determination of Aspartate aminotransferase (AST)</i>	Động học enzyme <i>Enzym kinetics</i>	MED.BN/QTXX.HS.01 (2025) (Cobas C502)
3.		Đo hoạt độ ALT <i>Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)</i>		MED.BN/QTXX.HS.02 (2025) (Cobas C502)
4.		Định lượng Ure <i>Determination of Urea</i>		MED.BN/QTXX.HS.04 (2025) (Cobas C502)
5.		Định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin</i>		MED.BN/QTXX.HS.03 (2025) (Cobas C502)
6.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colormetric</i>	MED.BN/QTXX.HS.08 (2025) (Cobas C502)
7.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>		MED.BN/QTXX.HS.09 (2025) (Cobas C502)
8.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Uric acid</i>	Hai điểm cuối <i>Two end point</i>	MED.BN/QTXX.HS.07 (2025) (Cobas C502)
9.		Xác định hàm lượng Beta- HCG <i>Determination of Human Chorionic gonadotropin</i>	Nguyên lý Sandwich <i>Sanwich principle</i>	MED.BN/QTXX.MD.09 (2025) (Cobas E602)

Ghi chú/ Note:

- MEDQB.QTXX.HS.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng Xét nghiệm - Phòng khám đa khoa Medlatec số 16 - Võ Cường, Bắc Ninh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory - Medlatec General Clinic No 16 - Vo Cuong, Bac Ninh that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

